

Số: /2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 3 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 4 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Nghị định này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và quản lý nhà nước về công tác pháp chế.”.

2. Bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị chuyên môn, có chức năng tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ gửi Bộ Tư pháp đề lập Đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; lập đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ; đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; tổ chức việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình tiến độ thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết khi được phê duyệt;”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật và hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

a) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của bộ, cơ quan ngang bộ;

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ;

c) Xây dựng báo cáo hằng năm về kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ kiểm tra và xử lý văn bản thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;

b) *Xây dựng báo cáo hằng năm về kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;*

c) *Giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý văn bản ở bộ, cơ quan ngang bộ.”.*

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Về công tác phổ biến giáo dục pháp luật

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định của pháp luật.”.

e) Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 như sau:

“5a. Về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.”.

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Về công tác bồi thường của Nhà nước

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ:

a) *Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý của mình theo quy định của pháp luật;*

b) *Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.”.*

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ

1. Về công tác xây dựng pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ:

a) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý, thẩm định dự thảo nội quy, quy chế của cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ;

c) Tham gia ý kiến đối với các đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được gửi xin ý kiến.

2. Có ý kiến về mặt pháp lý đối với các văn bản, hợp đồng do các đơn vị khác chuẩn bị trước khi trình Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ.

3. Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Phối hợp với tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ kiểm tra văn bản có quy định thuộc lĩnh vực hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ.

b) Xây dựng báo cáo hằng năm về kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản trình Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý văn bản ở cơ quan mình.

4. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ:

a) Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Về công tác bồi thường của Nhà nước

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý của mình theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

6. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.

7. Về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Tổ chức pháp chế Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế ở các đơn vị trực thuộc.

9. Thực hiện công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng, thi đua khen thưởng trong công tác pháp chế và hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.”.

5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng phối hợp với tổ chức pháp chế của bộ, cơ quan ngang bộ lập dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ; đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu theo quy định của pháp luật;”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục, cục.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.”.

đ) Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 như sau:

“5a. Về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.”.

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“4. Về công tác bồi thường nhà nước

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bồi thường nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Vụ Pháp chế Bộ, cơ quan ngang bộ và của Bộ Tư pháp.”.

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 9a vào sau khoản 9 như sau:

“9a. Đối với các đơn vị ngành dọc trực thuộc Tổng cục, Cục và tương đương, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế của Tổng cục, Cục, Tổng cục trưởng, Cục trưởng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn pháp chế theo tổ chức ngành dọc.”.

6. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

“Điều 5a. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập

Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tư vấn, giúp Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị thực hiện các nhiệm vụ:

1. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý, thẩm định nội quy, quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập, văn bản, hợp đồng theo sự phân công của Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tham mưu, tư vấn những vấn đề pháp lý về tổ chức, hoạt động của đơn vị và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, viên chức.

3. Phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập cho công chức, viên chức, người lao động.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị.”.

7. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp lập dự kiến chương trình, *kế hoạch* xây dựng pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; *đề xuất danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;*”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. *Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; phối hợp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. *Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý ngành, lĩnh vực trong phạm vi địa phương.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. *Về công tác bồi thường của Nhà nước*

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan:

a) *Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bồi thường nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và của Sở Tư pháp;*

b) *Phối hợp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.*”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tư vấn, giúp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp *thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới nội bộ của doanh nghiệp:*

a) *Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý, thẩm định điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;*

b) *Soạn thảo các loại mẫu hợp đồng; có ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo các hợp đồng do các bộ phận khác của doanh nghiệp soạn thảo trước khi trình Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp; tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng;*

c) *Phổ biến, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện điều lệ, nội quy, quy*

chế của doanh nghiệp;

d) Tư vấn, thuê tư vấn pháp luật đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá rủi ro môi trường đầu tư, kinh doanh đối với các dự án đầu tư của doanh nghiệp ra nước ngoài; có ý kiến về mặt pháp lý đối với các quyết định về *tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan* của doanh nghiệp;

e) Tham gia giải quyết tranh chấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và của người lao động; tham gia tố tụng hoặc tham mưu thuê luật sư tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

2. *Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tư vấn, giúp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp bảo đảm việc thực hiện pháp luật của doanh nghiệp:*

a) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến *tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan* của doanh nghiệp;

b) Góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến; tổng kết, đánh giá pháp luật liên quan đến *tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan* của doanh nghiệp;

c) Phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; tổng kết, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của người lao động trong doanh nghiệp.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Bộ, cơ quan ngang Bộ *có Vụ hoặc Cục thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong thực hiện công tác pháp chế.*

Tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Bộ Tư pháp.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“*Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có tổ chức thực hiện công tác pháp chế. Các cơ quan thuộc Chính phủ khác, căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, có tổ chức thực hiện công tác pháp chế hoặc ghép với đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ.*”.

Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ chịu sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Bộ Tư pháp.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Tổng cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có tổ chức thực hiện công tác pháp chế hoặc ghép với bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ khác thuộc Tổng cục và tương đương.

Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, các đơn vị trực thuộc theo ngành dọc của Tổng cục có tổ chức thực hiện công tác pháp chế hoặc người làm công tác pháp chế chuyên trách.

Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, ở các Cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có tổ chức pháp chế hoặc người làm công tác pháp chế chuyên trách.

Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ. *Tổ chức pháp chế trực thuộc theo ngành dọc thuộc Tổng cục và tương đương chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của tổ chức pháp chế thuộc Tổng cục và tương đương.”*

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Phương án 1:

1. Căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Phòng Pháp chế hoặc được ghép tổ chức pháp chế với thanh tra để thành lập tổ chức Thanh tra - Pháp chế. Trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thành lập tổ chức Thanh tra thì ghép tổ chức pháp chế vào phòng chuyên môn, nghiệp vụ để thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ - Pháp chế.

2. Tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn chịu sự quản lý, kiểm tra về công tác pháp chế của Sở Tư pháp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Phương án 2:

1. Phòng Pháp chế được thành lập ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau đây:

a) Sở Xây dựng;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Sở Giao thông vận tải;

đ) Sở Y tế;

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Phòng Pháp chế hoặc được ghép tổ chức pháp chế với thanh tra để thành lập tổ chức Thanh tra - Pháp chế. Trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thành lập tổ chức Thanh tra thì ghép tổ chức pháp chế vào phòng chuyên môn, nghiệp vụ để thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ - Pháp chế.

3. Tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn chịu sự quản lý, kiểm tra về công tác pháp chế của Sở Tư pháp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước

1. Các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty là doanh nghiệp nhà nước có tổ chức thực hiện công tác pháp chế ở công ty mẹ. Các doanh nghiệp nhà nước khác, căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, có tổ chức thực hiện công tác pháp chế hoặc người làm công tác pháp chế chuyên trách.

Việc thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế chuyên trách thực hiện theo quy định của Nghị định này.

2. Tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế chuyên trách ở doanh nghiệp nhà nước chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ và chịu sự quản lý về công tác pháp chế của Bộ Tư pháp.

Tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế chuyên trách ở các doanh nghiệp nhà nước ở địa phương chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Sở Tư pháp.

Tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế chuyên trách ở công ty con của doanh nghiệp nhà nước chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của tổ chức pháp chế ở công ty mẹ.”.

12. Bổ sung Điều 10a vào sau Điều 10 như sau:

“Điều 10a. Tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, các đơn vị sự nghiệp công lập có tổ chức pháp chế hoặc ghép tổ chức pháp chế vào đơn vị chuyên môn nghiệp vụ hoặc người làm công tác pháp chế chuyên trách.

Việc thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế chuyên trách thực hiện theo quy định của Nghị định này.”.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Người làm công tác pháp chế

1. Người làm công tác pháp chế bao gồm:

a) Công chức làm công tác pháp chế tại tổ chức pháp chế hoặc các đơn vị chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (bao gồm cả Tổng cục thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc theo ngành dọc của Tổng cục thuộc Bộ), cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Viên chức làm công tác pháp chế tại tổ chức pháp chế hoặc các bộ phận chuyên môn ở đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Người làm công tác pháp chế tại tổ chức pháp chế các đơn vị quân đội, công an nhân dân;

d) Nhân viên pháp chế được tuyển dụng theo chế độ hợp đồng lao động vào tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước.

2. Công chức, viên chức làm công tác pháp chế được xem xét, bổ nhiệm vào ngạch, hạng pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp.”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Tiêu chuẩn, chế độ của người làm công tác pháp chế

1. Tiêu chuẩn chung của người làm công tác pháp chế

a) Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất đạo đức tốt;

b) Có trình độ cử nhân luật trở lên;

c) Công chức pháp chế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định này phải là công chức từ ngạch chuyên viên; viên chức pháp chế quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định này là viên chức có chức danh nghề nghiệp.

2. Tiêu chuẩn của người đứng đầu tổ chức pháp chế

a) Trường hợp thành lập tổ chức pháp chế độc lập, người đứng đầu tổ chức pháp chế phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung của người làm công tác pháp chế quy định tại điểm a, b, và c khoản 1 Điều này và có ít nhất ba năm (03 năm) trực tiếp làm công tác pháp luật. Thời gian trực tiếp làm công tác pháp luật là tổng các khoảng thời gian người đó liên tục hoặc không liên tục được cộng dồn.

b) Trường hợp tổ chức pháp chế được ghép với tổ chức thanh tra để hình thành thành tổ chức Thanh tra - Pháp chế, tiêu chuẩn của người đứng đầu thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

c) Trường hợp tổ chức pháp chế được ghép với bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn của người đứng đầu thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh người đứng đầu bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ và tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ vào tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn đối với người làm công tác pháp chế trong quân đội nhân dân và công an nhân dân.

4. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp

vụ và xếp lương đối với các ngạch, hạng pháp chế viên.

5. Công chức, cán bộ và viên chức pháp chế quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định này xếp lương theo ngạch, hạng pháp chế viên được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định sau đây:

a) Pháp chế viên cao cấp được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 15% mức lương cơ bản hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

b) Pháp chế viên chính được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 20% mức lương cơ bản hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

c) Pháp chế viên được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 25% mức lương cơ bản hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

6. Doanh nghiệp nhà nước căn cứ tiêu chuẩn, chế độ của người làm công tác pháp chế quy định tại Điều này để lựa chọn, bố trí, sử dụng và quyết định chế độ đối với người làm công tác pháp chế phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.”.

15. Bổ sung Điều 16a vào sau Điều 16 như sau:

“Điều 16a. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1. Xây dựng và củng cố tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Bố trí người làm công tác pháp chế, bảo đảm kinh phí, tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động của tổ chức pháp chế, nhân viên pháp chế chuyên trách ở đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Báo cáo về công tác pháp chế theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất gửi cơ quan chủ quản và gửi Bộ Tư pháp.”.

Điều 2. Bổ sung, bãi bỏ một số cụm từ, khoản, điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế

1. Bổ sung, bỏ một số từ, cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây:

a) Bỏ cụm từ “dài hạn, hàng năm” tại điểm b khoản 1 Điều 3;

b) Bỏ cụm từ “và kiểm tra việc thực hiện pháp luật” tại tiêu đề và bỏ cụm từ “công tác kiểm tra” tại nội dung của khoản 5 Điều 3;

c) Bỏ cụm từ “6 tháng” tại các điểm c khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 6; thay thế cụm từ “liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu” bằng cụm từ “liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình” tại điểm a khoản 2 Điều 5;

d) Bỏ cụm từ “do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ giao hoặc” tại khoản 12 Điều 3, “do Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ giao hoặc” tại khoản 4 Điều 4, “do Tổng cục trưởng, Cục trưởng giao hoặc” tại khoản 10 Điều 5, “do Thủ trưởng cơ quan giao hoặc” tại khoản 10 Điều 6;

đ) Bỏ cụm từ “định kỳ hàng quý” tại điểm đ và cụm từ “tổng kết” tại điểm g khoản 2 Điều 13;

e) Bỏ từ “đủ” tại khoản 3 Điều 16, bổ sung cụm từ “nhân viên pháp chế” vào sau cụm từ “tổ chức pháp chế” tại khoản 3 Điều 16;

g) Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ là đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp” bằng cụm từ “thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thành lập, quản lý doanh nghiệp nhà nước, đại diện chủ sở hữu phần vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước” tại khoản 4 Điều 16.

2. Bãi bỏ Điều 17.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục được duy trì. Đối với các Phòng Pháp chế đã ghép với Phòng chuyên môn khác ở các cơ quan chuyên môn có tổ chức thanh tra, thì có thể tiếp tục được duy trì trong thời hạn 12 tháng, sau đó thành lập tổ chức Thanh tra - Pháp chế.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2).